TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1486/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2072/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Thành L, sinh năm 1996;

Căn cước công dân: 079096****** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021.

Địa chỉ: Số B M, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2002;

Căn cước công dân: 079302****** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ: Số D T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành L và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/4/2024 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Ông Võ Thành L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 02/10/2024. Bà Nguyễn Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng. Thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 10/10/2026.

Bà T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Võ Thành L và bà Nguyễn Thị Thu T chịu tiền lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008814 ngày 13/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông Võ Thành L và bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- UBND phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Diệp Xuân Hà

TAND KHU VỰC 8
NTU040926.TL.QDDA
9521